

**TOÀ ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN VĨNH TƯỜNG
TỈNH VĨNH PHÚC**

**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 42/2019/HS-ST
Ngày 14-6-2019

NHÂN DANH

NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN VĨNH TƯỜNG, TỈNH VĨNH PHÚC

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Nguyễn Xuân Trọng.

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Phùng Văn Thông và ông Nguyễn Văn Chung.

- Thư ký phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Thu Trang - Cán bộ Tòa án nhân dân huyện Vĩnh Tường.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Vĩnh Tường tham gia phiên tòa: Ông Kiều Minh Thuận - Kiểm sát viên.

Ngày 14 tháng 6 năm 2019, tại Trụ sở Ủy ban nhân dân xã Vũ Di, huyện Vĩnh Tường, tỉnh Vĩnh Phúc xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số: 35/2019/TLST-HS ngày 09 tháng 5 năm 2019 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 23/2019/QĐXXST-HS ngày 03 tháng 6 năm 2019 đối với bị cáo:

Phạm Xuân N, sinh ngày 19 tháng 6 năm 1991, tại xã D, huyện V, tỉnh Vĩnh Phúc. Nơi cư trú: Thôn Xuân Lai, xã D, huyện V, tỉnh Vĩnh Phúc; nghề nghiệp: Lao động tự do; trình độ văn hóa: 8/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Phạm Văn Th (đã chết) và bà Lê Thị T; có vợ là Nghiêm Thị L và có 03 con; tiền án: Không.

Tiền sự: Có 01 tiền sự. Tại Quyết định số 514/QĐ-XPHC ngày 28/11/2016 N bị Công an Thành phố Vĩnh Yên, tỉnh Vĩnh Phúc xử phạt vi phạm hành chính số tiền 2.500.000 đồng về hành vi cố ý gây thương tích, đến nay N chưa chấp hành nộp phạt. Bị cáo bị bắt tạm giam từ ngày 31/01/2019, hiện đang bị tạm giam tại Trại tạm giam - Công an tỉnh Vĩnh Phúc đến nay, “có mặt”.

Những người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan đến vụ án:

- Anh Nguyễn Văn A, sinh năm 1992.

Địa chỉ: TDP Nhật Tân, thị trấn B, huyện V, Vĩnh Phúc, “vắng mặt”.

- Chị Đặng Thị H, sinh năm 1992.

Địa chỉ: Xóm 4, xã K, huyện Y, Tuyên Quang, “vắng mặt”.

- Chị Vì Thị G, sinh năm 1990.

Địa chỉ: Huồi Thón, xã C Hặc, huyện E, Sơn La, “vắng mặt”.

- Anh Lê Đức M, sinh năm 1963.

Địa chỉ: Thôn Quảng Cư, xã Q, huyện V, tỉnh Vĩnh Phúc, “có mặt”.

Người chứng kiến:

Anh Lê Văn P, sinh năm 1962.

Địa chỉ: Thôn Quảng Cư, xã Q, huyện V, Vĩnh Phúc, “vắng mặt”.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 19 giờ 00 ngày 22/01/2019, Phạm Xuân N gọi điện thoại cho Nguyễn Văn A rủ đến đêm đi sử dụng trái phép chất ma túy, A đồng ý. Khoảng 24 giờ cùng ngày, N gọi điện thoại cho Thuỷ thì biết A đang ở nhà nghỉ Phúc Tài tại thôn Quảng Cư, xã Q, huyện V, tỉnh Vĩnh Phúc với hai bạn nữ của A. Sau đó, N đi xe taxi từ nhà ở của N đến nhà nghỉ Phúc Tài để gặp A. Đến nơi N rủ A đi cùng đến thị trấn U, huyện V để mua ma túy về sử dụng, A đồng ý. N và A đi xe taxi đến khu vực ao tròn thuộc thị trấn U, huyện V thì A ngồi trên xe ô tô còn N xuống xe đi vào một ngõ nhỏ gặp và mua 01 túi nhỏ ma túy (dạng đá) với số tiền 400.000 đồng và 01 viên ma túy ngựa với số tiền 100.000 đồng của một người đàn ông khoảng 30 tuổi, không biết tên, địa chỉ rồi lên xe taxi cùng A đi về nhà nghỉ Phúc Tài. Trên đường đi, N nói với A, khi về nhà nghỉ để N lên nói chuyện, làm quen với hai bạn gái của A nên A đồng ý. A và N vào phòng nghỉ số 203 nhà nghỉ Phúc Tài thì thấy chị Đặng Thị H và chị Vì Thị G đang ngồi trong phòng. N làm quen, nói chuyện với chị H và chị G được một lúc thì N lấy ra 01 túi nhỏ ma túy dạng đá và 01 viên ma túy ngựa cùng một túi nilon màu xanh trắng nhãn hiệu 333, bên trong có chứa các sợi dạng thực vật màu nâu, một "coóng" thủy tinh, một ống hút nhựa, một chiếc bật lửa có gắn đầu châm, một nắp chai nhựa đã đục thủng sẵn hai lỗ nhỏ, một chiếc loa mini và một mảnh giấy tráng kim loại màu bạc ra để lên trên giường. Sau đó, N lấy một chai nước có sẵn trong phòng, lấy nắp chai nhựa màu xanh được đục sẵn hai lỗ thủng mà N mang theo từ trước để tạo thành một bộ dụng cụ sử dụng ma túy đá bằng cách gắn ống hút và “coóng” thủy tinh vào 02 lỗ thủng của nắp chai. A cầm viên ma túy ngựa và cho một ít ma túy đá vào mảnh giấy tráng kim loại màu bạc rồi dùng bật lửa hơi nóng giấy bạc cho ma túy ngựa và ma túy đá tan chảy ra. Số ma túy dạng đá còn lại, N cho hết

vào trong “coóng” thủy tinh rồi dùng bật lửa hơi nóng. Sau khi ma túy tan chảy, A là người đầu tiên sử dụng ma túy dạng đá bằng hình thức hút, sau đó đến N sử dụng ma túy đá cũng bằng hình thức hút. Sau khi sử dụng ma túy xong, N nảy sinh ý định lôi kéo, rủ rê cả H và G sử dụng trái phép chất ma túy đá cùng N và A cho vui nên N nhìn và cầm ống hút nhựa hướng về phía H nói “*chơi đi*” ý của N muốn mời, rủ rê H sử dụng ma túy đá nhưng H không sử dụng và nói “*em không chơi*”; N lại tiếp tục nhìn sang G, tay cầm ống hút nhựa hướng về phía G nói “*em chơi đi*” ý của N muốn mời, rủ rê G sử dụng ma túy đá nhưng G từ chối “*em không biết chơi*”. Sau đó, A và N tiếp tục sử dụng ma túy đá lần thứ hai, sử dụng xong, N lại tiếp tục nhìn H, tay cầm ống hút nhựa hướng về phía H nói “*chơi đi*” lần này H đồng ý sử dụng ma túy đá theo lời mời của N. N dùng bật lửa hơi nóng ma túy đá ở bên trong “coóng” để H sử dụng bằng hình thức hút. Sau khi H sử dụng xong, N nhìn sang G, tay cầm ống hút nhựa hướng về phía G nói “*em chơi đi*”, lần này G đồng ý sử dụng ma túy theo lời mời của N, N tiếp tục dùng bật lửa hơi nóng ma túy đá ở bên trong “coóng” cho G sử dụng bằng hình thức hút. Sau khi G sử dụng ma túy xong thì Công an huyện Vĩnh Tường đến phòng nghỉ số 203 nhà nghỉ Phúc Tài kiểm tra phát hiện N, A, H và G có hành vi sử dụng trái phép chất ma túy nên lập biên bản sự việc và thu giữ các đồ vật, tài sản có liên quan gồm:

- 01 chai nhựa nhãn hiệu Dasani loại 500ml, bên trong có khoảng gần 500ml nước lọc, chai có nắp màu xanh; nắp chai có hai lỗ nhỏ nối thông từ ngoài vào trong một ống nhựa màu trắng dài 60cm và một chiếc “coóng” thủy tinh đầu ngoài cong có bám dính chất rắn màu nâu đen, miệng “coóng” có lỗ tròn nhỏ đường kính 0,5cm, N khai nhận chất rắn màu nâu đen là ma túy đá. Chiếc “coóng” thủy tinh được niêm phong vào một phong bì thư theo đúng thủ tục pháp luật, ký hiệu A1.

- 01 túi nilon màu xanh trắng nhãn hiệu 333, bên trong có chứa các sợi màu nâu dạng thực vật, N khai nhận đó là ma túy cỏ của N. Tang vật được niêm phong vào một phong bì thư theo đúng thủ tục pháp luật, ký hiệu A2.

- 01 túi nilon màu trắng đã bị xé rách ở mép túi; 01 mảnh giấy trắng kim loại màu bạc có kích thước 23 x 1,5cm, phía trong mảnh giấy có bám dính chất rắn màu nâu, N khai nhận đó là ma túy ngựa. Tang vật được niêm phong vào một phong bì thư theo đúng thủ tục pháp luật, ký hiệu A3.

- 01 chiếc loa mi ni màu đen nhãn hiệu Wetop; 01 chiếc điện thoại di động nhãn hiệu Masstel màu xanh đen đã cũ (không có nắp phía sau) bên trong lắp sim thuê bao 0967.899.636; 01 chiếc bật lửa màu đỏ có gắn đầu châm và 01 chiếc điện thoại di động nhãn hiệu Nokia 105 màu đen đã cũ bên trong lắp sim thuê bao 0989.756.089.

Ngày 23/01/2019, Cơ quan Cảnh sát điều tra - Công an huyện Vĩnh Tường đã tiến hành thu mẫu nước tiểu của N, A, H và G đồng thời ra Quyết định trưng cầu giám định gửi Phòng Kỹ thuật hình sự - Công an tỉnh Vĩnh Phúc để giám định chất ma túy trong mẫu nước tiểu của N, A, H và G.

Ngày 26/01/2019, Phòng Kỹ thuật hình sự - Công an tỉnh Vĩnh Phúc có Kết luận giám định số 178, 179, 180 và 181 kết luận: Trong mẫu nước tiểu thu được của N, A, H và G gửi đến giám định đều tìm thấy chất ma túy (Methamphetamine).

Ngày 31/01/2019, Viện Khoa học hình sự - Bộ Công an có bản kết luận giám định số 527/C09-TT2, xác định: *Trong chất bám dính màu nâu đen trên coóng thuỷ tinh (ký hiệu A1) gửi giám định có tìm thấy Methamphetamine và MDMA. Do lượng mẫu bám dính quá nhỏ không xác định được khối lượng.*

Trong mẫu thực vật màu nâu (ký hiệu A2) gửi giám định không tìm thấy các chất ma túy. Trong chất bám dính màu nâu đen trên mảnh giấy trắng kim loại màu bạc (ký hiệu A3) gửi giám định có tìm thấy Methamphetamine. Do lượng mẫu bám dính quá nhỏ không xác định được khối lượng.

Hoàn lại đối tượng giám định gồm: Mẫu vật và vỏ bao gói được hoàn lại trong phong bì niêm phong số 527/C09 -TT2 theo Biên bản đóng gói, niêm phong và giao nhận lại đối tượng giám định.

Tại Cơ quan cảnh sát điều tra – Công an huyện Vĩnh Tường, N khai nhận toàn bộ hành vi mua ma túy sử dụng và rử rê, lôi kéo A, H và G sử dụng trái phép chất ma túy như đã nêu trên. Quá trình điều tra xác minh tại địa phương xác định các đối tượng A, H và G đều không có tiền án, tiền sự về hành vi “tàng trữ trái phép chất ma túy” và không phải là đối tượng nghiện ma túy, không thuộc đối tượng đang cai nghiện ma túy.

Tại bản Cáo trạng số 38/CT-VKS-VT ngày 07 tháng 5 năm 2019, Viện kiểm sát nhân dân huyện Vĩnh Tường đã truy tố bị cáo Phạm Xuân N về tội “Lôi kéo người khác sử dụng trái phép chất ma túy” theo quy định tại điểm e khoản 2 Điều 258 Bộ luật Hình sự.

Tại phiên tòa Kiểm sát viên luận tội đối với bị cáo: Giữ nguyên quyết định truy tố như cáo trạng đối với bị cáo N; sau khi đánh giá tính chất, mức độ phạm tội của bị cáo và các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự, đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng điểm e khoản 2 Điều 258; điểm s khoản 1 Điều 51 của Bộ luật Hình sự xử phạt bị cáo N từ 05 năm 06 tháng đến 06 năm tù, thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày 31/01/2019. Hình phạt bổ sung: Đề nghị không áp dụng. Ngoài ra còn đề nghị xử lý về vật chứng.

Người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan đến vụ án anh Nguyễn Văn A trình bày: Khoảng 19 giờ 00 ngày 22/01/2019 N có gọi điện thoại rủ đến đêm cùng ngày đi sử dụng trái phép chất ma túy và anh đồng ý. Khoảng 24 giờ 00 cùng ngày khi N gọi điện thoại thì anh đang ở nhà nghỉ Phúc Tài với H và G. Sau đó, N đi xe taxi đến nhà nghỉ Phúc Tài và rủ anh đi cùng đến thị trấn U để mua ma túy về sử dụng. N và anh đi xe taxi đến khu vực ao tròn thuộc thị trấn U, anh ngồi trên xe ô tô còn N xuống xe đi vào một ngõ nhỏ mua 01 túi nhỏ ma túy dạng đá và 01 viên ma túy ngửa rồi lên xe taxi cùng về nhà nghỉ Phúc Tài. A và N vào phòng nghỉ số 203 nhà nghỉ Phúc Tài gặp H và G (bạn anh) đang ngồi trong phòng. N làm quen, nói chuyện với chị H và chị G được một lúc thì N lấy ma túy và các dụng cụ để hút, hút ma túy. Sau khi chuẩn bị xong A là người đầu tiên sử dụng ma túy dạng đá bằng hình thức hút, sau đó đến anh sử dụng ma túy đá cũng bằng hình thức hút. Sau khi sử dụng ma túy xong, N có hành vi rủ rê, lôi kéo H và G sử dụng trái phép chất ma túy đá cùng N và A. N nhìn và cầm ống hút nhựa hướng về phía H và G nói "chơi đi" ý của N muốn mời, rủ rê H và G sử dụng ma túy đá nhưng H và G không sử dụng và nói "em không chơi". Sau đó, anh và N tiếp tục sử dụng ma túy đá lần thứ hai, sử dụng xong, N lại tiếp tục nhìn H, tay cầm ống hút nhựa hướng về phía H nói "chơi đi" lần này H đồng ý sử dụng ma túy đá theo lời mời của N. N dùng bật lửa hơi nóng ma túy đá ở bên trong "coóng" để H sử dụng bằng hình thức hút. Sau khi H sử dụng xong, N nhìn sang G, tay cầm ống hút nhựa hướng về phía G nói "em chơi đi", lần này G đồng ý sử dụng ma túy theo lời mời của N, N tiếp tục dùng bật lửa hơi nóng ma túy đá ở bên trong "coóng" cho G sử dụng bằng hình thức hút. Sau khi G sử dụng ma túy xong thì Công an huyện Vĩnh Tường đến phòng nghỉ số 203 nhà nghỉ Phúc Tài kiểm tra phát hiện anh, N, H và G có hành vi sử dụng trái phép chất ma túy nên lập biên bản sự việc và thu giữ các đồ vật, tài sản có liên quan. Đến nay Cơ quan điều tra

đã điều tra xử lý vụ việc, anh thấy hành vi sử dụng trái phép ma túy theo sự rủ rê lôi kéo của N là vi phạm pháp luật và anh xin chịu trách nhiệm trước pháp luật.

Người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan đến vụ án chị Đặng Thị H và chị Vĩ Thị G trình bày:

Khoảng 01 giờ sáng ngày 23/01/2019 khi các chị đang ở phòng nghỉ số 203 nhà nghỉ Phúc Tài thì có A và N đến. N làm quen, nói chuyện được một lúc thì N lấy ma túy và các dụng cụ để hút, hít ma túy. Sau khi chuẩn bị xong A là người đầu tiên sử dụng ma túy bằng hình thức hút, sau đó đến N sử dụng ma túy đá cũng bằng hình thức hút. Sau khi sử dụng xong, N có hành vi rủ rê, lôi kéo các chị sử dụng trái phép chất ma túy đá cùng N và A. Lần đầu tiên N mời và rủ rê nhưng các chị không sử dụng. Sau đó, A và N tiếp tục sử dụng ma túy đá lần thứ hai, sử dụng xong, N lại tiếp tục mời, rủ rê, lôi kéo các chị sử dụng ma túy và lần này các chị đồng ý sử dụng ma túy theo lời mời của N. Đến nay Cơ quan điều tra đã điều tra xử lý vụ việc, các chị thấy hành vi sử dụng trái phép ma túy theo sự rủ rê lôi kéo của N là vi phạm pháp luật và xin chịu trách nhiệm trước pháp luật.

Người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan đến vụ án anh Lê Đức M trình bày: Ông là chủ nhà nghỉ Phúc Tài, khoảng 01 giờ ngày 23/01/2019 do có nghi vấn các đối tượng sử dụng trái phép chất ma túy tại phòng nghỉ số 203 nhà nghỉ nên ông đã trình báo với Công an xã Tam Phúc sau đó Công an huyện Vĩnh Tường vào kiểm tra phát hiện N, A, H và G có hành vi vi phạm về ma túy. Đến nay Cơ quan điều tra đã điều tra xử lý làm rõ vụ việc, ông đề nghị xử lý theo quy định pháp luật.

Người chứng kiến ông Lê Văn P trình bày: Khoảng 02 giờ 20 phút ngày 23/01/2019 ông có được chứng kiến việc Công an huyện Vĩnh Tường vào kiểm tra phát hiện các đối tượng N, A, H và G có hành vi vi phạm về ma túy tại phòng nghỉ số 203 nhà nghỉ Phúc Tài. Đến nay Cơ quan điều tra đã điều tra xử lý làm rõ vụ việc, ông đề nghị xử lý theo quy định pháp luật.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về tính hợp pháp của các hành vi, quyết định tố tụng: Về hành vi, quyết định tố tụng của cơ quan điều tra Công an huyện Vĩnh Tường, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân huyện Vĩnh Tường, Kiểm sát viên trong quá trình

điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo N và những người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan không có người nào có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó các hành vi, quyết định tố tụng của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đều hợp pháp.

[2] Quá trình điều tra cũng như tại phiên tòa, bị cáo N thừa nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình đúng như nội dung Cáo trạng truy tố của Viện kiểm sát nhân dân huyện Vĩnh Tường, bị cáo khai nhận:

Khoảng 19 giờ 00 ngày 22/01/2019, N gọi điện thoại rủ rê và hẹn A đến đêm đi sử dụng trái phép chất ma túy đá, A đồng ý. Khoảng 24 giờ cùng ngày N đến nhà nghỉ Phúc Tài ở thôn Quảng Cư, xã Q, huyện V gặp và rủ A đi cùng đến thị trấn U, huyện V để mua ma túy đá về sử dụng. N và A đi xe ô tô taxi đến khu vực ao tròn thuộc thị trấn U, N xuống xe đi vào ngõ nhỏ gặp và mua 01 gói nhỏ ma túy dạng đá và 01 viên ma túy ngựa của 01 người đàn ông không biết tên, địa chỉ với số tiền 500.000 đồng rồi quay lại xe ô tô taxi cùng A đi về nhà nghỉ Phúc Tài. N và A vào phòng nghỉ số 203 gặp H và G nói chuyện, làm quen. Sau đó, N và A cùng nhau sử dụng ma túy dạng đá bằng hình thức hút. Sau khi sử dụng ma túy đá lần đầu tiên xong, N có hành vi rủ rê, lôi kéo H và G sử dụng trái phép chất ma túy bằng hình thức hút nhưng H và G không sử dụng. A và N tiếp tục sử dụng lần thứ 2, sau khi sử dụng xong lần thứ 2 N tiếp tục có hành vi rủ rê, lôi kéo H và G sử dụng ma túy để tạo cảm giác vui. Lần này H và G đồng ý nên N đã giúp H và G sử dụng trái phép chất ma túy đá bằng hình thức hút tại phòng nghỉ số 203 nhà nghỉ Phúc Tài. Đến 02 giờ 00 ngày 23/01/2019, Công an huyện Vĩnh Tường đến phòng 203 nhà nghỉ Phúc Tài kiểm tra phát hiện N, A, H và G có hành vi sử dụng trái phép chất ma túy đá, nên đã lập biên bản sự việc và thu giữ các đồ vật liên quan.

[3] Xét lời nhận tội của bị cáo là phù hợp với các tài liệu có trong hồ sơ như lời khai của bị cáo tại Cơ quan điều tra, Kết luận giám định của Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Vĩnh Phúc, Kết luận giám định của Viện Khoa học hình sự - Bộ Công an, phù hợp với biên bản bắt giữ người phạm tội quả tang ngày 23 tháng 01 năm 2019 cùng các tài liệu, chứng cứ khác được thu thập hợp pháp có trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra tại phiên tòa. Hành vi của Phạm Xuân N đã phạm vào tội *“Lôi kéo người khác sử dụng trái phép chất ma túy”*.

Tội phạm và hình phạt được quy định tại điểm e khoản 2 Điều 258 Bộ luật Hình sự có khung hình phạt tù từ 05 năm đến 10 năm.

[4] Xét tính chất vụ án là rất nghiêm trọng, hành vi phạm tội của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, thể hiện việc coi thường pháp luật vi phạm chính sách của Nhà nước về thống nhất quản lý các chất ma túy. Vì vậy, cần xử lý nghiêm bị cáo trước pháp luật mới có tác dụng giáo dục riêng và phòng ngừa chung.

[5] Xét nhân thân của bị cáo cũng như các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự thấy rằng: Bị cáo được hưởng tình tiết giảm nhẹ được quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự là quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo có thái độ thành khẩn khai báo và thực sự ăn năn hối cải về hành vi phạm tội. Bị cáo không phải chịu tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự nào, tuy nhiên bị cáo N có nhân thân xấu, năm 2016 bị Công an Thành phố Vĩnh Yên, tỉnh Vĩnh Phúc ra quyết định xử phạt vi phạm hành chính số tiền 2.500.000 đồng về hành vi cố ý gây thương tích, đến nay chưa chấp hành. Hành vi phạm tội của bị cáo thể hiện sự liều lĩnh, coi thường pháp luật vì vậy cần xử lý nghiêm, buộc bị cáo phải cách ly khỏi cuộc sống cộng đồng để chấp hành hình phạt tù tại Trại giam với mức án như đề nghị của Viện kiểm sát mới đủ tác dụng răn đe, phòng ngừa và giáo dục chung.

[6] Về hình phạt bổ sung: Bị cáo N là đối tượng không có nghề nghiệp và không có tài sản vì vậy không áp dụng hình phạt bổ sung là hình phạt tiền theo quy định tại khoản 5 Điều 258 Bộ luật Hình sự.

[7] Đối với người đàn ông đã bán trái phép chất ma túy cho N ở thị trấn U vào ngày 22/01/2019, N khai không biết tên, tuổi địa chỉ Cơ quan cảnh sát điều tra - Công an huyện Vĩnh Tường đã tiến hành điều tra xác minh nhưng đến nay không xác định được, Cơ quan điều tra tiếp tục tiến hành điều tra, xác minh làm rõ khi có căn cứ sẽ xử lý theo quy định pháp luật.

[8] Đối với Nguyễn Văn A, Đặng Thị H và Vì Thị G là những người bị N lôi kéo và đã sử dụng trái phép chất ma túy vào ngày 23/01/2019, tại Cơ quan điều tra A, H và G đã khai nhận rõ hành vi vi phạm của mình. Xác minh tại địa phương xác định A, H và G đều không có tiền án, tiền sự về hành vi “tàng trữ trái phép chất ma túy” và không phải là đối tượng nghiện ma túy, không thuộc đối tượng đang cai nghiện ma túy. Quá trình điều tra Công an huyện Vĩnh Tường ra quyết định xử phạt vi phạm hành chính đối với A, H và G về hành vi “sử dụng trái phép chất ma túy” là đúng quy định.

[9] Đối với ông Lê Đức M, sinh năm 1963 ở thôn Quảng Cư, xã Q, huyện V là chủ nhà nghỉ Phúc Tài, quá trình điều tra xác định, ông M không biết các đối tượng đã sử dụng và lôi kéo nhau sử dụng trái phép chất ma túy tại nhà nghỉ của mình. Hơn nữa, trước khi Công an huyện Vĩnh Tường vào kiểm tra phát hiện N, A, H và G có hành vi vi phạm về ma túy thì ông M đã trình báo với Công an xã Tam Phúc về việc nghi vấn các đối tượng sử dụng trái phép chất ma túy tại phòng nghỉ số 203 nhà nghỉ Phúc Tài. Do vậy, Cơ quan Cảnh sát điều tra - Công an huyện Vĩnh Tường không đề cập xử lý ông M về tội “Chứa chấp việc sử dụng trái phép chất ma túy” quy định tại Điều 256 Bộ luật Hình sự là phù hợp.

[10] Đối với vật chứng của vụ án: Mẫu vật cơ quan giám định hoàn lại cần tịch thu tiêu hủy. Đối với 01 điện thoại di động Masstel màu xanh đen đã cũ thu của N và 01 chiếc điện thoại di động Nokia 105 màu đen đã cũ thu của A, quá trình điều tra xác định N và A đã sử dụng vào việc phạm tội nên tịch thu sung ngân sách Nhà nước. Đối với 01 chai nhựa Dasani bên trong có khoảng gần 500ml nước lọc; 01 túi nilon màu trắng đã bị xé rách ở mép, một chiếc bát lửa màu đỏ có gắn đầu châm, một đoạn ống hút nhựa và 01 coóng thủy tinh, quá trình điều tra xác định đó là tài sản của N dùng vào việc sử dụng trái phép chất ma túy không có giá trị sử dụng nên tịch thu, tiêu hủy theo quy định pháp luật. Đối với 01 loa màu đen nhãn hiệu Wetop, quá trình điều tra xác định đó là của N, không liên quan đến hành vi vi phạm pháp luật nên trả lại cho N nhưng tạm giữ để đảm bảo thi hành án.

[11] Về án phí sơ thẩm: Buộc bị cáo N phải chịu 200.000đồng án phí hình sự sơ thẩm.

QUYẾT ĐỊNH

Căn cứ điểm e khoản 2 Điều 258; điểm s khoản 1 Điều 51 của Bộ luật Hình sự:

Tuyên bố bị cáo Phạm Xuân N phạm tội “*Lôi kéo người khác sử dụng trái phép chất ma túy*”.

Xử phạt bị cáo Phạm Xuân N 06 (Sáu) năm tù, thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bị bắt tạm giam ngày 31/01/2019.

Áp dụng khoản 1, khoản 2 Điều 47 Bộ luật Hình sự; khoản 2 Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự:

- Tịch thu tiêu hủy toàn bộ mẫu vật do Cơ quan giám định trả lại, 01 chai nhựa nhãn hiệu Dasani loại 500ml có nắp màu xanh, bên trong có khoảng gần 500ml nước lọc; 01 túi nilon màu trắng đã bị xé rách ở mép, 01 chiếc bật lửa màu đỏ có gắn đầu châm, 01 đoạn ống hút nhựa.

- Tịch thu sung ngân sách nhà nước 01 điện thoại di động Masstel thu giữ của N và 01 điện thoại di động Nokia 105 thu giữ được của A.

- Trả lại cho N 01 loa nhãn hiệu Wetop nhưng tạm giữ để đảm bảo thi hành án.

Tất cả vật chứng nêu trên có đặc điểm theo biên bản giao nhận vật chứng do Chi cục Thi hành án dân sự huyện Vĩnh Tường lập ngày 09 tháng 5 năm 2019.

Áp dụng Điều 136 Bộ luật Tố tụng hình sự; Nghị quyết 326/2016/UBTVQH ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án:

Buộc bị cáo Phạm Xuân N phải chịu 200.000 đồng (Hai trăm nghìn đồng) án phí hình sự sơ thẩm.

Trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án bị cáo có quyền kháng cáo bản án để yêu cầu xét xử phúc thẩm. Người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan vắng mặt có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được tổng đạt hợp lệ.

Nơi nhận:

- Bị cáo;
- Người tham gia tố tụng;
- VKSND tỉnh Vĩnh Phúc;
- VKSND huyện Vĩnh Tường;
- Sở Tư pháp tỉnh Vĩnh Phúc;
- CQĐT - CA huyện Vĩnh Tường;
- CQCSTHAHS - CA huyện Vĩnh Tường;
- Chi cục THADS huyện Vĩnh Tường;
- Lưu HS, VP.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa
(đã ký)

Nguyễn Xuân Trọng